BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2011/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2011*

THÔNG TƯ
Ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng - an ninh;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này các Chương trình Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Quyết định số 389/QĐ-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, công chức và đảng viên.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Giám đốc Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị; Tư lệnh các quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự các Bộ, ngành Trung ương; Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 176/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Phần I
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH CHO ĐỐI TƯỢNG 1

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước về chiến lược quốc phòng - an ninh (QP-AN), kết hợp kinh tế, đối ngoại gắn với QP-AN, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Quán triệt những quan điểm, nguyên tắc cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý QP-AN, quân sự trong thời kỳ hội nhập quốc tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao nhận thức, vận dụng tổ chức thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược theo từng cương vị công tác.

II. YÊU CẦU

1. Nắm vững nội dung, đánh giá đúng bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ công tác QP-AN theo chức trách được phân công;

2. Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn, thảo luận, trao đổi mở rộng nội dung, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng- an ninh (BDKTQP- AN) ngày càng hoàn chỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước, Ủy ban Trung ương MTTQVN và cơ quan Trung ương của các đoàn thể chính trị - xã hội (sau đây gọi là các Bộ, ngành Trung ương); các đại học quốc gia; các tổng cục thuộc Bộ, ngành Trung ương; Chủ tịch hội đồng thành viên, Thành viên hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các doanh nghiệp hạng đặc biệt; Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh Minh; Trợ lý: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; Ủy viên Bộ Chính trị; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; sỹ quan cấp tướng

quân đội, công an; Đại biểu Quốc hội không giữ các chức vụ trên; cán bộ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp chức vụ hệ số 1,3 trở lên, không thuộc các chức danh nêu trên.

(có phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG

1. Các chuyên đề chính

1.1. Chiến lược quốc phòng một số nước có liên quan đến QP-AN của Việt Nam (6 tiết);

1.2. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (6 tiết);

1.3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới (6 tiết);

1.4. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp QP-AN trong tình hình mới (4 tiết);

1.5. Phòng, chống chiến lược "DBHB", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (6 tiết);

1.6. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về bảo đảm an ninh Quốc gia trong tình hình mới (4 tiết);

1.7. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố QP-AN (6 tiết);

1.8. Quản lý và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong tình hình mới (6 tiết);

1.9. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về đối ngoại gắn với QP-AN trong tình hình mới (4 tiết);

1.10. Khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (6 tiết);

1.11. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trong tình hình mới (6 tiết);

1.12. Chính sách tôn giáo gắn với QP-AN trong tình hình mới (4 tiết);

1.13. Biên giới quốc gia và tổ chức, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia (4 tiết);

1.14. Một số vấn đề chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng (6 tiết);

1.15. Xử trí tình huống chống biểu tình, bạo loạn (16 tiết).

2. Tài liệu chính thức

2.1. Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa;

2.2. Các trạng thái quốc phòng và tình trạng khẩn cấp về quốc phòng;

2.3. Một số vấn đề về kết hợp quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với QP-AN;

2.4. Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, trong thời kỳ mới;

2.5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự nghiệp củng cố QP-AN;

2.6. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong thời kỳ mới;

2.7. Chính sách dân tộc của Đảng cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay;

2.8. Những vấn đề cơ bản trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

3. Tài liệu bổ trợ

3.1. Tiềm lực quân sự một số nước trên thế giới;

3.2. Các loại hình chiến tranh trong tương lai;

3.3. Nghiên cứu về nghệ thuật tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

3.4. Tình hình tội phạm, trật tự an toàn xã hội và chủ trương, giải pháp đối phó;

3.5. Xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng của nó đến QP-AN;

3.6. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn kiện "khối B" trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (TP);

3.7. Xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh trong thời bình;

3.8. Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;

3.9. Công tác vận động quần chúng của Đảng trong thời kỳ mới;

3.10. Nền kinh tế tri thức và ảnh hưởng của nó đến QP-AN;

3.11. Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghệ thuật quân sự.

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại Học viện Quốc phòng.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian mỗi khóa học 22 ngày làm việc, phân chia như sau:

1. Lên lớp:	12 ngày;
2. Thảo luận:	03 ngày;
3. Tự nghiên cứu:	01 ngày;
4. Nghiên cứu thực tế:	02 ngày;
5. Tập bài:	02 ngày;
6. Thu hoạch:	01 ngày;
7. Cơ động:	01 ngày.

VII. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Học viên từng khóa do Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh (HĐGDQP-AN) Trung ương triệu tập;

b) Hàng năm, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch mở lớp, Học viện Quốc phòng xây dựng kế hoạch thực hiện trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt;

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương có trách nhiệm cử cán bộ đi học đúng chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền giao; trường hợp không dự học phải báo cáo bằng văn bản và được sự nhất trí của Ban Tổ chức Trung ương;

d) Quy chế học tập và Ban cán sự lớp do Giám đốc Học viện Quốc phòng quyết định.

2. Phương pháp

a) Kết hợp giới thiệu các chuyên đề với hướng dẫn tự nghiên cứu; kết hợp học tập tại giảng đường với nghiên cứu thực tế tại các địa phương hoặc các đơn vị quân đội, công an và nghiên cứu bổ trợ qua một số băng hình;

b) Học viên chủ động nghiên cứu, tham khảo các tài liệu cần thiết, chuẩn bị nội dung trước khi thảo luận, tự so sánh lý luận với thực tiễn để phát hiện, đề xuất những vấn đề cần giải quyết, đồng thời rút ra những vấn đề cần thiết phục vụ cho công tác nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn và cương vị công tác của mình;

c) Các đồng chí lãnh đạo Bộ và các Tổng cục, Quân chủng, Binh chủng, Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng giới thiệu một số chuyên đề theo phân công của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đề nghị người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương có liên quan giới thiệu một số chuyên đề theo hiệp đồng của Học viện Quốc phòng.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét, đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của học viên trong các buổi tọa đàm, thảo luận;

c) Trước khi kết thúc khóa học, học viên viết thu hoạch, trong đó có nội dung đề xuất với Đảng, Nhà nước, các Bộ: Quốc phòng, Công an những vấn đề cần nghiên cứu tiếp về chiến lược QP-AN, quốc phòng - quân sự...; về chương trình, nội dung, phương pháp tổ chức BDKTQP-AN cho phù hợp với đối tượng;

d) Các đề xuất của học viên được phân loại, tổng hợp và báo cáo cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước, các Bộ: Quốc phòng, Công an để nghiên cứu, xem xét;

đ) Hoàn thành chương trình khóa học, học viên được Giám đốc Học viện Quốc phòng cấp "Chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN".

Phần II
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH CHO ĐỐI TƯỢNG 2

A. KHỐI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước về chiến lược QP-AN, kết hợp kinh tế, đối ngoại gắn với QP-AN, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Quán triệt những quan điểm, nguyên tắc cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý QP-AN, quân sự trong thời kỳ hội nhập quốc tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao nhận thức, vận dụng tổ chức thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược theo từng cương vị công tác.

II. YÊU CẦU

1. Nắm vững nội dung, đánh giá đúng bản chất âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh theo chức trách được phân công;

2. Đề cao tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn; tích cực đóng góp ý kiến xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp BDKTQP-AN ngày càng hoàn chỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cục, vụ, viện, các tổ chức sự nghiệp và chức danh tương đương thuộc các Bộ, ngành Trung ương; các ban, vụ và tương đương thuộc các tổng cục của các Bộ, ngành; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các tổng công ty và các chức danh tương đương thuộc các tập đoàn kinh tế thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các tổng công ty thành lập theo quyết định của các Bộ, ngành Trung ương; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và các chức danh tương đương; cán bộ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; cán bộ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp chức vụ hệ số 0,7 đến dưới 1,3 không thuộc các chức danh nêu trên.

(có phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG

1. Các chuyên đề chính

1.1. Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (6 tiết);

1.2. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới (6 tiết);

1.3. Phòng, chống chiến lược ‘’DBHB’’, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.4. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về quốc phòng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới (6 tiết);

1.5. Những vấn đề cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp quốc phòng, công tác quốc phòng ở Bộ, ngành (4 tiết);

1.6. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới (6 tiết);

1.7. Chuyển hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhà trường từ thời bình sang thời chiến và công tác động viên thời chiến (4 tiết);

1.8. Những vấn đề cơ bản về xây dựng khu vực phòng thủ (4 tiết);

1.9. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về an ninh quốc gia và xây dựng thế trận an ninh nhân dân trong thời kỳ mới (6 tiết);

1.10. Một số vấn đề bảo vệ an ninh về chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế - xã hội trong tình hình mới (6 tiết);

1.11. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với QP-AN (4 tiết);

1.12. Các trạng thái quốc phòng, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng (4 tiết);

1.13. Công tác đối ngoại gắn với QP-AN trong tình hình mới (4 tiết).

2. Tài liệu chính thức

2.1. Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương;

2.2. Một số chính sách về quốc phòng, hậu phương quân đội;

2.3. Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;

2.4. Một số vấn đề về kết hợp quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với QP-AN;

2.5. Một số nội dung văn kiện tham mưu quân sự khi chuyển Bộ, ngành Trung ương từ thời bình sang thời chiến;

2.6. Xây dựng lực lượng tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong thời kỳ mới;

2.7. Những vấn đề cơ bản trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

2.8. Một số vấn đề về phòng thủ dân sự.

3. Tài liệu bổ trợ

3.1. Một số sự kiện quốc phòng, an ninh của thế giới và khu vực;

3.2. Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghệ thuật quân sự;

3.3. Một số chiến dịch tiêu biểu trong chiến tranh giải phóng;

3.4. Một số nội dung cập nhật khác;

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại Học viện Chính trị và các trường quân sự quân khu.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian mỗi khóa học 19 ngày làm việc, được phân chia như sau:

1. Lên lớp:	12 ngày;
2. Thảo luận:	02 ngày;
3. Tự nghiên cứu:	01 ngày;
4. Nghiên cứu thực tế:	02 ngày;
5. Thu hoạch:	01 ngày;
6. Cơ động:	01 ngày.

VII. TỔ CHỨC PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các khóa BDKTQP-AN do Ban Giám đốc Học viện Chính trị, Ban Giám hiệu trường quân sự quân khu trực tiếp tổ chức, quản lý;

b) Học viên từng khóa do người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương triệu tập theo chỉ tiêu của Tư lệnh các quân khu và Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

c) Hàng năm, Bộ Tổng Tham mưu xây dựng kế hoạch trình Bộ Quốc phòng phê duyệt; căn cứ kế hoạch của Bộ Tổng Tham mưu, Học viện Chính trị, trường quân sự các quân khu, Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội xây dựng kế hoạch thực hiện trình Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Tư lệnh quân khu phê duyệt;

d) Đề nghị người đứng đầu các Bộ, ngành Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và các đơn vị thuộc quyền phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với HĐGDQP-AN các quân khu, cấp tỉnh, nắm chắc số lượng để có kế hoạch thực hiện cho phù hợp, có trách nhiệm cử cán bộ đi học đúng chỉ tiêu chiêu sinh của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Tư lệnh các quân khu; trường hợp không dự học được, phải báo cáo bằng văn bản và được sự nhất trí của người chiêu sinh;

đ) Yêu cầu các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương có trụ sở trên địa bàn nắm chắc số lượng từng đối tượng và giao chỉ tiêu các khóa BDKTQP-AN cho phù hợp;

e) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do Giám đốc Học viện Chính trị, hiệu trưởng trường quân sự quân khu quyết định;

g) Trường hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mở các lớp bồi dưỡng tập trung cho cán bộ cấp cục, vụ, viện và tương đương thuộc quyền thì chương trình, nội dung, địa điểm do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định sau khi đã thống nhất với Ban Thường trực HĐGDQP-AN Trung ương.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính của từng chuyên đề, thảo luận từng cụm kiến thức theo tổ học tập;

b) Giảng viên, báo cáo viên:

Tại Học viện Chính trị là các đồng chí trong Ban giám đốc, Chủ nhiệm các khoa, Chủ nhiệm các bộ môn, các đồng chí giảng viên có trình độ, năng lực, kinh nghiệm; mời lãnh đạo một số Bộ, ngành có liên quan giới thiệu một số chuyên đề.

Tại trường quân sự các quân khu, Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là các đồng chí Thủ trưởng Bộ Tư lệnh, Thủ trưởng các cục giới thiệu một số chuyên đề; mời một số lãnh đạo cấp Bộ, tổng cục, cục, vụ các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; lãnh đạo địa phương giới thiệu một số chuyên đề;

c) Kết hợp nghe giảng, thảo luận và nghiên cứu thực tế, băng hình, hệ thống nội dung học tập và đối chiếu so sánh lý luận với thực tiễn để phát hiện, đề xuất những vấn đề cần giải quyết;

d) Thảo luận, tham gia ý kiến đóng góp vào chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét, đánh giá tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của học viên trong các buổi tọa đàm, thảo luận. Các ý kiến tham gia của học viên được xem xét, tổng hợp và báo cáo cấp trên giải quyết;

c) Học viên viết thu hoạch trước khi kết thúc khóa học;

d) Hoàn thành chương trình khóa học, học viên được Giám đốc Học viện Chính trị; Hiệu trưởng trường Quân sự quân khu hoặc Hiệu trưởng Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cấp ‘’Chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN”.

B. KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về chiến lược QP-AN trong thời kỳ mới, kết hợp kinh tế, đối ngoại gắn với QP-AN. Quán triệt những nguyên tắc cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý nhiệm vụ QP-AN trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu mới về thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Làm cơ sở vận dụng trong tham mưu, tổ chức thực hiện trên từng cương vị, chức trách được giao, phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị công tác.

II. YÊU CẦU

1. Nắm vững nội dung, vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên từng cương vị công tác;

2. Đề cao tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn; tích cực thảo luận, trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp BDKTQP-AN ngày càng hoàn chỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG

1. Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các sở, ngành và chức danh tương đương ở cấp tỉnh; Đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không giữ các chức vụ trên;

2. Đối tượng 2 thuộc các Bộ, ngành Trung ương có trụ sở trên địa bàn quân khu không có điều kiện học tập theo chương trình của khối Bộ, ngành Trung ương;

3. Sỹ quan cấp Đại tá quân đội, công an; Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng và Giám đốc, Phó Giám đốc công an cấp tỉnh (trừ những người không thuộc đối tượng 1); Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự, Trưởng Công an cấp huyện và tương đương;

4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,3 (trừ những chức danh đã quy định tại khoản 1, 2, 3 mục này).

(có phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG

1. Các chuyên đề chính

1.1. Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (6 tiết);

1.2. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới (6 tiết);

1.3. Phòng, chống chiến lược ‘’DBHB’’, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.4. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân (6 tiết);

1.5. Những vấn đề cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp quốc phòng, công tác quốc phòng ở địa phương (6 tiết);

1.6. Một số vấn đề về xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện (6 tiết);

1.7. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (6 tiết);

1.8. Chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến và công tác động viên thời chiến (6 tiết);

1.9. Quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam về an ninh quốc gia và xây dựng thế trận an ninh nhân dân trong tình hình mới (vận dụng trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện (6 tiết);

1.10. Một số vấn đề bảo vệ an ninh về chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế - xã hội trong tình hình mới (6 tiết);

1.11. Những vấn đề cơ bản kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố QP-AN (6 tiết);

1.12. Các trạng thái quốc phòng, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng (4 tiết);

1.13. Những vấn đề cơ bản trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (4 tiết).

2. Tài liệu chính thức

2.1. Xây dựng và hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương;

2.2. Một số chính sách về quốc phòng, hậu phương quân đội;

2.3. Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;

2.4. Một số nội dung văn kiện tham mưu quân sự khi chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến;

2.5. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong thời kỳ mới;

2.6. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh trật tự;

2.7. Nội dung văn kiện các ngành trong tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh, huyện.

3. Tài liệu bổ trợ

3.1. Một số sự kiện quốc phòng, an ninh của thế giới và khu vực;

3.2. Một số sự kiện an ninh trong nước;

3.3. Một số chiến dịch tiêu biểu trong chiến tranh giải phóng;

3.4. Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghệ thuật quân sự;

3.5. Dự báo chiến lược của một số nước có liên quan đến QP-AN của Việt Nam trong thời kỳ mới;

3.6. Một số nội dung cập nhật khác.

V. ĐỊA ĐIỂM

Tại Trường quân sự các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; trường hợp đặc biệt có thể tổ chức tại trường quân sự cấp tỉnh do Tư lệnh quân khu quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian mỗi khóa học 19 ngày làm việc, được phân chia như sau:

1. Lên lớp:	12 ngày;
2. Thảo luận:	02 ngày;
3. Tự nghiên cứu:	01 ngày;
4. Nghiên cứu thực tế:	02 ngày;
5. Thu hoạch:	01 ngày;
6. Cơ động:	01 ngày.

VII. TỔ CHỨC PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các khóa BDKTQP - AN do trường quân sự quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và trường quân sự cấp tỉnh tổ chức (theo quyết định của Tư lệnh các quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội) trực tiếp tổ chức quản lý;

b) Học viên từng khóa ở cấp tỉnh do Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triệu tập; ở các Bộ, ngành Trung ương, do người đứng đầu Bộ, ngành tổ chức triệu tập theo chỉ tiêu của Tư lệnh quân khu và Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

c) Hàng năm, Hội đồng GDQP-AN quân khu, thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch trình Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội phê duyệt; Trường quân sự quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội xây dựng kế hoạch thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do Hiệu trưởng Trường quân sự quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và trường quân sự cấp tỉnh (theo quyết định của Tư lệnh quân khu) quyết định.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính của từng chuyên đề, thảo luận từng cụm kiến thức theo tổ học tập;

b) Giảng viên, báo cáo viên: Thủ trưởng Bộ Tư lệnh, Thủ trưởng các Cục, Thủ trưởng Ban giám hiệu trường quân sự quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội giới thiệu một số chuyên đề theo phân công của Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa, Chủ nhiệm bộ môn và các giảng viên có trình độ, năng lực, kinh nghiệm giới thiệu các chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường; mời một số lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương giới thiệu một số chuyên đề; các chuyên đề an ninh, trật tự do giảng viên, báo cáo viên của các học viện, nhà trường Bộ Công an đảm nhiệm theo hiệp đồng của trường quân sự các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

c) Nghiên cứu thực tế và nghiên cứu các nội dung bổ trợ qua băng hình;

d) Kết hợp nghe giảng, thảo luận và nghiên cứu thực tế, hệ thống nội dung học tập và đối chiếu so sánh lý luận với thực tiễn để phát hiện, đề xuất những vấn đề cần giải quyết;

đ) Thảo luận, tham gia ý kiến đóng góp vào chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét, đánh giá tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của học viên trong các buổi thảo luận;

c) Trước khi kết thúc khóa học, học viên viết thu hoạch, có kiến nghị, đề xuất, góp ý với các cơ sở đào tạo; các ý kiến tham gia của học viên được xem xét, tổng hợp và báo cáo cấp trên giải quyết;

d) Hoàn thành chương trình khóa học, học viên được Hiệu trưởng trường quân sự quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cấp "Chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN".

Phần III
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH CHO ĐỐI TƯỢNG 3

A. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC KHỐI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

I. MỤC ĐÍCH

Quán triệt những quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về QP-AN, kinh tế đối ngoại; Nhà nước quản lý đối với nhiệm vụ QP-AN trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế và đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH. Làm cơ sở vận dụng trong công tác tham mưu, đề xuất theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. YÊU CẦU

1. Nắm chắc nội dung cơ bản, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ quan theo từng cương vị công tác;

2. Tích cực nghiên cứu, đối chiếu, so sánh lý luận với thực tiễn, phát hiện đề xuất những vấn đề chưa hợp lý cần giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

III. ĐỐI TƯỢNG

Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương của các cục, vụ, viện, các tổ chức sự nghiệp; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung cấp

chuyên nghiệp, trung cấp nghề; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa và các chức danh tương đương thuộc các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề thuộc các Bộ, ngành Trung ương; Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp và tương đương (không thuộc đối tượng 2) có trụ sở trên địa bàn tỉnh.

(có phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Một số vấn đề quản lý Nhà nước về QP-AN, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân (4 tiết);

1.4. Một số vấn đề cơ bản bảo đảm an ninh chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế, xã hội trong tình hình mới (6 tiết);

1.5. Những nội dung cơ bản về kết hợp quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với QP-AN (4 tiết);

1.6. Chuyển hoạt động của Bộ, ngành Trung ương từ thời bình sang thời chiến và công tác động viên thời chiến (6 tiết);

1.7. Quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới (4 tiết);

1.8. Các trạng thái quốc phòng, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;

2.2. Một số nội dung cơ bản của các Luật: Quốc phòng; An ninh Quốc gia; Nghĩa vụ quân sự; Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên.

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại Trường quân sự tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh (dưới đây gọi chung là trường quân sự cấp tỉnh); trường hoặc cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc Bộ, ngành Trung ương hoặc địa điểm khác do Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp tỉnh quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian mỗi khóa học 12 ngày làm việc, được phân chia như sau:

1. Lên lớp: 07 ngày;

2. Thảo luận: 01 ngày;

3. Tự nghiên cứu: 01 ngày;

4. Nghiên cứu thực tế: 01 ngày;

5. Thu hoạch: 01 ngày;

6. Cơ động: 01 ngày.

VII. TỔ CHỨC PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các khóa BDKTQP-AN cho cán bộ công chức, thuộc các Bộ, ngành Trung ương, học tại trường quân sự cấp tỉnh, do trường quân sự tỉnh quản lý; học tại Bộ, ngành Trung ương, do các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với trường quân sự cấp tỉnh quản lý;

b) Hàng năm, căn cứ số lượng cán bộ các Bộ, ngành Trung ương đề nghị với HĐGDQP-AN cấp tỉnh về việc mở lớp; căn cứ kế hoạch mở lớp của HĐGDQP-AN cấp tỉnh để phối hợp với trường quân sự cấp tỉnh thực hiện;

c) Học viên từng khóa do người đứng đầu cơ quan, tổ chức triệu tập, theo chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền giao;

d) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do người có thẩm quyền mở lớp quyết định.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính, kết hợp cập nhật những văn bản của Đảng, Nhà nước về QP-AN;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự, Ban giám hiệu trường quân sự cấp tỉnh; lãnh đạo Công an tỉnh giới thiệu một số chuyên đề; mời một số giảng viên có trình độ, năng lực thuộc các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội giới thiệu một số chuyên đề theo hợp đồng của trường quân sự cấp tỉnh;

c) Thảo luận làm rõ nội dung về QP-AN gắn với cơ quan, đơn vị và trách nhiệm cá nhân;

d) Học viên tự đối chiếu nội dung học với thực tiễn của cơ quan, đơn vị để vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức của học viên trong các buổi thảo luận;

c) Trước khi kết thúc khóa học, học viên viết thu hoạch, có nội dung kiến nghị, đề xuất với nhà trường, ban tổ chức về nội dung và phương pháp tổ chức; các ý kiến tham gia của học viên được tổng hợp báo cáo cấp trên nghiên cứu, giải quyết;

d) Hoàn thành chương trình khóa học, học viên được Hiệu trưởng trường quân sự cấp tỉnh cấp "Chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN".

B. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

I. MỤC ĐÍCH

Quán triệt những quan điểm cơ bản của Đảng về đường lối QP-AN, kinh tế đối ngoại; Nhà nước quản lý đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế và đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH. Làm cơ sở vận dụng trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

II. YÊU CẦU

1. Nắm chắc nội dung cơ bản, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ quan theo từng cương vị công tác;

2. Tích cực nghiên cứu, đối chiếu, so sánh lý luận với thực tiễn, phát hiện, đề xuất những vấn đề chưa hợp lý cần giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

III. ĐỐI TƯỢNG

Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương của các sở, ngành cấp huyện, cấp tỉnh; Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Phó Trưởng công an cấp huyện; sĩ quan cấp Thượng tá, Trung tá quân đội, công an; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung học phổ thông; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa và tương đương các trường cao đẳng nghề, cao đẳng, đại học của tỉnh; Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập (không thuộc đối tượng 2); Đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện không giữ các chức vụ trên.

(có phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống Chiến lược "Diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Một số vấn đề quản lý Nhà nước về QP-AN ở địa phương (4 tiết);

1.4. Nội dung, phương pháp làm tham mưu cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, lãnh đạo cấp huyện trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương (4 tiết);

1.5. Xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa xã hội gắn với tăng cường, củng cố QP-AN; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân ở cấp tỉnh, huyện (4 tiết);

1.6. Chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến và công tác động viên thời chiến (4 tiết);

1.7. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong thời kỳ mới (4 tiết);

1.8. Hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện (4 tiết);

1.9. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng cơ sở bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn (4 tiết);

1.10. Phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (4 tiết);

1.11. Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Phương pháp giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp, khiếu kiện ở địa phương, cơ sở;

2.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (chương trình cập nhật).

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại trường quân sự cấp tỉnh hoặc trường chính trị cấp tỉnh hoặc địa điểm khác do Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp tỉnh quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian mỗi khóa học 12 ngày làm việc, được phân chia như sau:

1. Lên lớp:	07 ngày;
2. Thảo luận:	01 ngày;
3. Tự nghiên cứu:	01 ngày;
4. Nghiên cứu thực tế:	01 ngày;
5. Thu hoạch:	01 ngày;
6. Cơ động:	01 ngày.

VII. TỔ CHỨC PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các khóa bồi dưỡng kiến thức QP-AN do cơ sở đào tạo trực tiếp quản lý;

b) Hàng năm, Hội đồng GDQP-AN cấp tỉnh xây dựng kế hoạch mở lớp, trường quân sự cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện trình Chủ tịch HĐGDQP-AN tỉnh phê duyệt;

c) Học viên từng khóa ở cấp tỉnh do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh triệu tập; ở các cơ quan, tổ chức Trung ương, có trụ sở trên địa bàn tỉnh, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức triệu tập theo chỉ tiêu của Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp tỉnh;

d) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do người đứng đầu cơ sở đào tạo quyết định.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính, cập nhật những văn bản của Đảng, Nhà nước và địa phương về nhiệm vụ QP-AN; phần bổ trợ các địa phương đưa thêm nội dung để học viên nghiên cứu; tổ chức tham quan 1 đơn vị quân đội, công an hoặc địa phương diễn tập khu vực phòng thủ;

b) Thảo luận làm rõ nội dung quan điểm của Đảng và Nhà nước về QP-AN gắn với thực tiễn của địa phương, trách nhiệm cá nhân theo cương vị công tác;

c) Giảng viên, báo cáo viên: Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự, lãnh đạo Công an tỉnh; cán bộ cấp phòng có trình độ, năng lực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh giới thiệu một số chuyên đề; Ban Giám hiệu, Chủ nhiệm khoa của trường quân sự giới thiệu các chuyên đề; mời lãnh đạo tỉnh, giám đốc một số sở, ngành giảng viên có trình độ thuộc các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội giới thiệu một số chuyên đề theo hợp đồng của trường quân sự tỉnh;

d) Học viên đối chiếu nội dung học với thực tế từng địa phương, liên hệ những việc đã làm ở cơ sở để bổ sung kiến thức trong vận dụng vào thực tiễn nhiệm vụ.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của học viên trong các buổi thảo luận;

c) Trước khi kết thúc khóa học, học viên viết thu hoạch, có nội dung kiến nghị, góp ý với cơ sở đào tạo về nội dung và phương pháp tổ chức; các ý kiến tham gia của học viên được tổng hợp báo cáo cấp trên nghiên cứu giải quyết;

d) Hoàn thành chương trình khóa học, học viên được Hiệu trưởng trường quân sự cấp tỉnh cấp "Chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN" .

C. CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

I. MỤC ĐÍCH

Quán triệt những quan điểm cơ bản của Đảng về đường lối quốc QP-AN, kinh tế đối ngoại; Nhà nước quản lý đối với nhiệm vụ QP-AN trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế và đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH. Làm cơ sở vận dụng trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

II. YÊU CẦU

1. Nắm chắc nội dung cơ bản, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ quan theo từng cương vị công tác;

2. Tích cực nghiên cứu, đối chiếu, so sánh lý luận với thực tiễn, phát hiện, đề xuất những vấn đề chưa hợp lý cần giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

III. ĐỐI TƯỢNG

Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã, phường, thị trấn (cấp xã).

(có phụ lục kèm theo).

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Một số vấn đề quản lý Nhà nước về QP-AN, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân ở cơ sở (4 tiết);

1.4. Xây dựng xã (phường, thị trấn) vững mạnh toàn diện và chính sách hậu phương quân đội (6 tiết);

1.5. Nội dung, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp xã trong tổ chức thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương (4 tiết);

1.6. Xây dựng lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên ở xã, phường, thị trấn (4 tiết);

1.7. Văn kiện chỉ huy chiến đấu cấp xã (6 tiết);

1.8. Hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ cấp huyện (4 tiết);

1.9. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức diễn tập cấp xã (4 tiết);

1.10. Chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến và công tác động viên thời chiến ở cơ sở (4 tiết);

1.11. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng cơ sở bảo vệ an ninh, chính trị trên địa bàn (4 tiết);

1.12. Phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp, khiếu kiện ở cấp xã;

2.2. Tổ chức phòng tránh, sơ tán khi địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;

2.3. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng.

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại trường quân sự cấp tỉnh hoặc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện do Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp tỉnh quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian mỗi khóa học 12 ngày làm việc, được phân chia như sau:

1. Lên lớp:	07 ngày;
2. Thảo luận:	01 ngày;
3. Tự nghiên cứu:	01 ngày;
4. Nghiên cứu thực tế:	01 ngày;
5. Thu hoạch:	01 ngày;
6. Cơ động:	01 ngày.

VII. TỔ CHỨC PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các khóa BDKTQP-AN do cơ sở đào tạo trực tiếp quản lý;

b) Hàng năm, Hội đồng GDQP-AN tỉnh xây dựng kế hoạch mở lớp, trường quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với Hội đồng GDQP-AN cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện, trình Chủ tịch Hội đồng GDQP-AN cấp tỉnh phê duyệt;

c) Học viên từng khóa học ở cấp tỉnh do Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh triệu tập;

d) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do người đứng đầu cơ sở đào tạo quyết định.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính, cập nhật những văn bản của Đảng, Nhà nước và địa phương về nhiệm vụ QP-AN; phần bổ trợ các địa phương đưa thêm nội dung để học viên nghiên cứu, tổ chức tham quan 1 đơn vị quân đội, công an hoặc địa phương diễn tập khu vực phòng thủ;

b) Thảo luận làm rõ nội dung quan điểm của Đảng và Nhà nước về QP-AN gắn với thực tiễn của địa phương, trách nhiệm cá nhân trên cương vị công tác;

c) Giảng viên, báo cáo viên: Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự, lãnh đạo Công an tỉnh; thủ trưởng cấp phòng có trình độ thuộc Bộ chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Ban giám hiệu, Chủ nhiệm khoa trường quân sự tỉnh giới thiệu một số chuyên đề; mời lãnh đạo một số sở, ngành, chủ trì địa phương cấp tỉnh, huyện, giảng viên có trình

độ cao thuộc các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội giới thiệu một số chuyên đề theo hợp đồng của trường quân sự tỉnh;

d) Học viên đối chiếu nội dung đã học với thực tế địa phương, những việc đã làm ở cơ sở để vận dụng trong quá trình công tác.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của học viên trong các buổi thảo luận;

c) Trước khi kết thúc khóa học, học viên viết thu hoạch, có nội dung kiến nghị, đề xuất với nhà trường về nội dung và phương pháp tổ chức; các ý kiến tham gia của học viên được tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

d) Hoàn thành chương trình khóa học, học viên được Hiệu trưởng trường quân sự cấp tỉnh cấp "Chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN".

Phần IV
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH CHO ĐỐI TƯỢNG 4

A. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC KHỐI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ Ở CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những nội dung chủ yếu về đường lối của Đảng; quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ QP-AN trong tình hình mới; âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta và các biện pháp phòng chống để vận dụng trong tổ chức, thực hiện theo cương vị công tác góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh.

II. YÊU CẦU

1. Nắm được những nội dung cơ bản, vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ quan theo phạm vi chức trách được giao;

2. Đề xuất những vấn đề cần giải quyết, góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

III. ĐỐI TƯỢNG

Công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên và các ngạch tương đương thuộc khối bộ, ngành Trung ương và cấp tỉnh, cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý và người đứng đầu các doanh nghiệp không thuộc đối tượng 3, các chức danh tương đương trên địa bàn huyện.

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Một số vấn đề về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố QP-AN (4 tiết);

1.4. Quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới (4 tiết);

1.5. Xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ, dự bị động viên cơ quan đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (4 tiết);

1.6. Một số vấn đề cơ bản bảo đảm an ninh chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế, xã hội trong tình hình mới (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Nội dung cơ bản của các Luật: Quốc phòng, Nghĩa vụ quân sự, An ninh quốc gia, Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên;

2.2. Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao;

2.3. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam;

2.4. Các trạng thái quốc phòng, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc bộ, ngành; trường chính trị cấp tỉnh hoặc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian khóa học 04 ngày làm việc.

1. Lên lớp:	03 ngày;
2. Thảo luận:	0,5 ngày;
3. Thu hoạch:	0,5 ngày.

VII. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các lớp BDKTQP-AN do cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, thực hiện;

b) Học viên từng khóa do người đứng đầu cơ quan, tổ chức triệu tập;

c) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do Giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; Giám đốc trung tâm bồi dưỡng cán bộ, Hiệu trưởng trường bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ của cơ quan, tổ chức quyết định.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính, cập nhật những văn bản của Đảng, Nhà nước và địa phương về nhiệm vụ QP-AN;

b) Giảng viên, báo cáo viên: Lãnh đạo Bộ, ngành, Tổng cục thuộc Bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo trường hoặc trung tâm bồi dưỡng cán bộ của Bộ, ngành Trung ương giới thiệu một số chuyên đề; mời giáo viên các trường quân đội, công an giới thiệu một số chuyên đề;

c) Thảo luận tập trung có giáo viên theo dõi, hướng dẫn. Trong thảo luận phát huy dân chủ gắn với liên hệ thực tế cơ quan, đơn vị để làm rõ nội dung, nhằm bổ sung nhận thức, đồng thời phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung BDKTQP-AN.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức của học viên trong nghiên cứu thảo luận;

c) Cuối khóa học, học viên viết thu hoạch, ý kiến tham gia của học viên được tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết;

d) Học viên hoàn thành chương trình khóa học được Giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; Giám đốc trung tâm bồi dưỡng cán bộ hoặc Hiệu trưởng trường bồi dưỡng nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức cấp "Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN".

B. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CƠ SỞ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những nội dung chủ yếu về đường lối của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ QP-AN trong tình hình mới; âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam nhằm vận dụng trong tổ chức, thực hiện, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xây dựng thôn, bản tổ dân phố vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở cơ sở.

II. YÊU CẦU

1. Nắm được những nội dung cơ bản, vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở theo phạm vi chức trách được giao;

2. Đề xuất những vấn đề cần giải quyết, góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

III. ĐỐI TƯỢNG

Trưởng các đoàn thể chính trị xã hội và công chức chuyên môn, cán bộ không chuyên trách cấp xã, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã không thuộc đối tượng 3; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ sở, Chủ nhiệm hợp tác xã thuộc xã; Trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc và Trưởng khu dân cư, cụm dân cư, Tổ trưởng tổ dân phố (gọi chung là Trưởng thôn).

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới (4 tiết);

1.4. Nội dung cơ bản của các Luật: Quốc phòng, An ninh Quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên (4 tiết);

1.5. Xây dựng, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên ở thôn, bản, tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước tình hình mới. Nhiệm vụ của cán bộ thôn, bản trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên (4 tiết);

1.6. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (4 tiết);

1.7. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam ở cơ sở (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

2.2. Quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới quốc gia trong thời kỳ mới;

2.3. Xây dựng thôn, bản vững mạnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc địa điểm khác do Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp huyện quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian khóa học 4 ngày làm việc.

1. Lên lớp:	03 ngày;
2. Thảo luận:	0,5 ngày;
3. Thu hoạch:	0,5 ngày.

VII. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các lớp BDKTQP-AN do Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện là trung tâm hiệp đồng, phối hợp với Ban Tuyên giáo, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và các ngành có liên quan thực hiện;

b) Học viên từng khóa do Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện triệu tập;

c) Quy chế lớp học và Ban cán sự lớp do Giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện quyết định.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính, cập nhật những văn bản của Đảng, Nhà nước và địa phương về nhiệm vụ QP-AN;

b) Giảng viên, báo cáo viên: Thủ trưởng Ban chỉ huy quân sự, Công an cấp huyện; lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Huyện ủy, giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện giới thiệu một số chuyên đề;

c) Thảo luận tập trung có giáo viên theo dõi, hướng dẫn. Trong thảo luận phát huy dân chủ gắn với liên hệ thực tế địa phương, đơn vị để làm rõ nội dung, nhằm bổ sung nhận thức, đồng thời phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung BDKTQP-AN.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức của học viên trong nghiên cứu thảo luận;

c) Cuối khóa học, học viên viết thu hoạch; ý kiến tham gia của học viên được tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết;

d) Học viên hoàn thành chương trình khóa học được Giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện cấp "Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN".

Phần V
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH CHO ĐỐI TƯỢNG 5

A. KHỐI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những nội dung chủ yếu về đường lối của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với

cách mạng nước ta, nhằm nâng cao nhận thức về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Trên cơ sở đó vận dụng vào từng vị trí công tác để thực hiện nhiệm vụ theo chức trách.

II. YÊU CẦU

1. Nắm được những nội dung cơ bản, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, an ninh theo từng cương vị công tác;

2. Tích cực nghiên cứu, phát hiện đề xuất những vấn đề cần giải quyết, góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho cán bộ khối công chức.

III. ĐỐI TƯỢNG

Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4.

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Nội dung cơ bản của các Luật: Quốc phòng, An ninh Quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên (4 tiết);

1.4. Những vấn đề cơ bản bảo đảm an ninh chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế, xã hội trong tình hình mới (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Một số vấn đề về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

2.2. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam ở cơ sở;

2.3. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

V. ĐỊA ĐIỂM: Do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian khóa học 2 ngày làm việc.

1. Lên lớp: 1,5 ngày;

2. Thảo luận: 0,5 ngày;

VII. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho do Đảng ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chỉ đạo, chủ trì tổ chức, thực hiện. Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ

chức phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, cơ quan tổ chức giúp cấp ủy, thủ trưởng cơ quan tổ chức thực hiện;

b) Học viên từng khóa do cấp ủy, người đứng đầu cơ quan triệu tập;

c) Căn cứ số lượng cán bộ, đảng viên, công chức để tổ chức lớp học cho phù hợp.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính trong từng chuyên đề; thông tin, cập nhật những vấn đề có liên quan đến QP-AN để người học có cách nhìn toàn diện;

b) Giảng viên, báo cáo viên: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức giới thiệu một số chuyên đề; mời giáo viên trường quân đội, công an giới thiệu một số chuyên đề;

c) Thảo luận tập trung cả lớp hoặc tổ, có giáo viên theo dõi, hướng dẫn. Trong thảo luận cần phát huy dân chủ, gắn với liên hệ thực tế địa phương, để làm rõ nội dung, nhằm bổ sung nhận thức đồng thời phát hiện những vấn đề chưa phù hợp, cần phải giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung BDKTQP-AN.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét, đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức của học viên trong nghiên cứu thảo luận;

c) Học viên hoàn thành chương trình khóa học được cấp "Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN" do Bí thư Đảng ủy cơ quan hoặc cấp có thẩm quyền ký. Kết quả học tập gắn với việc nhận xét, đánh giá phân loại cán bộ, đảng viên.

B. KHỐI THÔN, LÀNG, ẤP, BẢN, BUÔN, PHUM, SÓC (cấp thôn).

I. MỤC ĐÍCH

Bồi dưỡng những nội dung chủ yếu về đường lối của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ QP-AN, âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta và các biện pháp phòng chống ở cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó vận dụng vào từng vị trí công tác của mình, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện.

II. YÊU CẦU

1. Nắm được những nội dung cơ bản, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, an ninh ở cơ sở theo từng cương vị công tác;

2. Tích cực nghiên cứu, phát hiện đề xuất những vấn đề cần giải quyết, góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức BDKTQP-AN.

III. ĐỐI TƯỢNG: Trưởng các đoàn thể ở cấp thôn và đảng viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4.

IV. NỘI DUNG

1. Chuyên đề chính

1.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới (4 tiết);

1.2. Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam (4 tiết);

1.3. Nội dung cơ bản của các Luật: Quốc phòng, An ninh quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên (4 tiết);

1.4. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (4 tiết).

2. Chuyên đề bổ trợ

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam ở cơ sở;

2.2. Xây dựng, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên ở cấp thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước tình hình mới. Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

V. ĐỊA ĐIỂM: Tại cấp xã hoặc địa điểm do Ban Thường trực HĐGDQP-AN cấp huyện quyết định.

VI. THỜI GIAN: Tổng số thời gian khóa học 02 ngày làm việc.

1. Lên lớp: 1,5 ngày;

2. Thảo luận: 0,5 ngày;

VII. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức

a) Các lớp BDKTQP-AN do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, Ban Chỉ huy quân sự và Hội đồng nghĩa vụ quân sự kiêm công tác giáo dục QP-AN cấp xã giúp Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện; trường hợp tổ chức bồi dưỡng theo cụm xã, do Ban Thường trực HĐGDQP-AN cấp huyện phân công tổ chức thực hiện;

b) Căn cứ đối tượng từng lớp và chương trình của Bộ Quốc phòng để xác định nội dung, thời gian học tập, nghiên cứu cho phù hợp.

2. Phương pháp

a) Tập trung giới thiệu những nội dung chính của từng chuyên đề; phần bổ trợ đưa thêm nội dung về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, QP-AN của địa phương để học viên nghiên cứu;

b) Giảng viên, báo cáo viên: Chủ yếu do Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đảm nhiệm; mời lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban

Chỉ huy quân sự, Công an huyện, Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện giới thiệu một số chuyên đề;

c) Thảo luận tập trung, có giáo viên theo dõi, hướng dẫn. Trong thảo luận phát huy dân chủ, gắn với liên hệ thực tế địa phương, để làm rõ nội dung, nhằm bổ sung nhận thức đồng thời phát hiện những vấn đề chưa phù hợp, cần phải giải quyết góp phần hoàn chỉnh chương trình, nội dung BDKTQP-AN.

3. Đánh giá kết quả học tập

a) Nhận xét, đánh giá tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập;

b) Đánh giá nhận thức của học viên trong nghiên cứu thảo luận (nếu có);

c) Học viên hoàn thành chương trình khóa học được Bí thư Đảng ủy cấp xã hoặc người có thẩm quyền cấp "Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình BDKTQP-AN". Kết quả học tập gắn với việc nhận xét, đánh giá phân loại cán bộ, đảng viên./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

Phụ lục

QUY ĐỊNH CÁC ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(Kèm theo Thông tư số 176/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. ĐỐI TƯỢNG 1

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các Bộ, ban, ngành Trung ương:

1.1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Học Viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; các đại học quốc gia;

1.2. Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng ủy ngoài nước, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia - Sự thật, Đảng ủy khối Cơ quan Trung ương, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương;

1.3. Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

1.4. Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương;

1.5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, tổng cục thuộc bộ, các hội và tổ chức phi chính phủ ở Trung ương;

1.6. Các chức danh: Trợ lý Tổng Bí thư, Trợ lý Chủ tịch nước, Trợ lý Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ủy viên thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sĩ quan cấp tướng quân đội và công an.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Thủ tướng quyết định thành lập và các tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt khác

2.1. Chủ tịch và các ủy viên hội đồng thành viên;

2.2. Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc;

2.3. Bí thư, Phó bí thư chuyên trách Đảng ủy;

2.4. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

(Sau đây các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm 1, 2 được gọi tắt là các cơ quan, tổ chức ở Trung ương).

3. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh)

3.1. Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy;

3.2. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

3.3. Đại biểu Quốc hội chuyên trách.

4. Người có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên (trừ các chức danh tại điểm 1, 2, 3 mục này).

II. ĐỐI TƯỢNG 2

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cục, vụ, viện, ban, văn phòng và người có hàm Vụ trưởng, Phó vụ trưởng thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chánh thanh tra, Phó chánh thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục và cục hạng I thuộc Bộ; Trưởng ban, Phó trưởng ban hoặc Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và tương đương thuộc tổng cục thuộc Bộ; Trưởng ban, Phó trưởng ban và tương đương thuộc Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam; Trưởng khoa, Phó trưởng khoa, Trưởng ban, Phó trưởng ban, Viện trưởng, Phó viện trưởng, Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó chủ tịch chuyên trách, ủy viên thường vụ chuyên trách, Trưởng ban chuyên trách công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng, ủy viên Thường trực Đoàn Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng đoàn thể Trung ương; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng nghiệp vụ, Viện trưởng, Phó viện trưởng nghiệp vụ, Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Điều tra thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Trưởng ban, Phó trưởng ban, Trưởng phòng và tương đương thuộc đại học Quốc gia, đại học vùng và trường đại học trọng điểm; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề và các chức danh tương đương; Giám đốc, Phó giám đốc bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương; Tổng biên tập, Phó tổng biên tập báo ngành;

2. Kế toán trưởng, Trưởng ban (phòng), Phó trưởng ban (phòng), Chủ tịch công đoàn, Kiểm soát viên chuyên trách thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và tương đương ở các tổng công ty, công ty và các cơ quan đơn vị cấp một thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự các cơ quan đơn vị, trực thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Phó trưởng ban và tương đương Ban quản lý khu công nghiệp;

3. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các ban, sở, ngành và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Bí thư, Phó bí thư và ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBMTTQ

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; sỹ quan Quân đội và Công an có cấp bậc đại tá, Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó chỉ huy trưởng, Phó chính ủy Bộ CHQS, Chỉ huy trưởng Biên phòng, Phó giám đốc Công an cấp tỉnh (không thuộc đối tượng 1); Chỉ huy trưởng, Chính trị viên; Trưởng công an cấp huyện và tương đương; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng Đảng ủy và Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng UBND cấp tỉnh; Phó chủ nhiệm và ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra, Phó trưởng ban các ban của Đảng cấp tỉnh; Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách và ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội; Trưởng ban, ủy viên chuyên trách mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch công đoàn ngành cấp tỉnh; Chánh án, Phó chánh án, Chánh tòa, Phó chánh tòa, tòa án nhân dân cấp tỉnh; Viện trưởng, Phó viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp tỉnh; Chánh thanh tra sở, ngành cấp tỉnh; Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng thuộc sở cấp tỉnh; Giám đốc, Phó giám đốc Đài phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh; Tổng biên tập, Phó tổng biên tập báo địa phương.

4. Người có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,3 (trừ các chức danh tại điểm 1, 2, 3 mục này).

III. ĐỐI TƯỢNG 3

1. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và người có phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Trưởng ban, Phó trưởng ban (thuộc vụ), Trưởng phòng, Phó trưởng phòng (thuộc ban) và các tổ chức tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc cơ quan mặt trận và đoàn thể Trung ương và tương đương; Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Trưởng ban, Phó trưởng ban, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Báo Nhân dân và Tạp chí Cộng sản, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Trưởng phòng và tương đương, Trưởng khoa, Phó trưởng khoa Học viện khu vực I, II, III, IV thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí - Tuyên truyền; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao trực thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm khoa, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các học viện, trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung học phổ thông; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương báo ngành;

2. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp 1 thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan đơn vị cấp 2, cấp 3 thuộc các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty thành lập theo

quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Tổng công ty Nhà nước hạng đặc biệt; Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó, cán bộ chuyên trách công tác quốc phòng Ban chỉ huy quân sự các cơ quan đơn vị, trực thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban quản lý khu công nghiệp;

3. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; cấp phó của Ban chỉ huy quân sự và công an cấp huyện, sĩ quan quân đội, công an có quân hàm cấp thượng tá, trung tá; các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện không giữ các chức vụ trên; Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương của các tổng công ty thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc các ban Đảng cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc trường Chính trị cấp tỉnh; Chánh thanh tra, Phó chánh thanh tra thuộc thanh tra sở cấp tỉnh; Phó trưởng ban Đảng, Chánh văn phòng, Phó chánh văn phòng cấp huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng báo địa phương, Đài phát thanh truyền hình cấp tỉnh; ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II, III và quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại II; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án thành phố thuộc tỉnh là đô thị cấp II; Chánh án, Phó chánh án tòa án nhân dân cấp huyện; Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Giám đốc, Phó giám đốc và tương đương thuộc các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ tịch mặt trận Tổ quốc cấp xã.

4. Người có hệ số phụ cấp chức vụ từ dưới 0,7 không thuộc đối tượng 2 và 4 (trừ các chức danh tại điểm 1, 2, 3 mục này).

IV. ĐỐI TƯỢNG 4

1. Chuyên viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3; Biên tập viên báo, đài Trung ương, địa phương và báo ngành; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm bộ môn, giảng viên các trường đại học, cao đẳng; chuyên viên, viên chức các sở, ngành, đoàn thể và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non; giáo viên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở; Bí thư, Phó bí thư chi bộ, người đứng đầu các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh, huyện và các chức danh tương đương thuộc cơ quan, tổ chức ở Trung ương có trụ sở trên địa bàn tỉnh, huyện;

2. Công chức cán bộ không chuyên trách cấp xã (không thuộc đối tượng 3); Bí thư, Phó bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, ấp, buôn, sóc, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư, khu phố (dưới đây gọi chung là cấp thôn), Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm hợp tác xã thuộc xã; Trưởng các đoàn thể cấp thôn, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã không giữ các chức vụ trên.

V. ĐỐI TƯỢNG 5

Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên không thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4.

VI. ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Việc xác định đối tượng tương đương đối tượng 1, 2, 3, 4 chưa nêu Mục I, II, III, IV của phụ lục này thực hiện như sau:

1. Đối tượng 1: do Ban Tổ chức Trung ương quyết định nhân sự cụ thể sau khi thống nhất với Ban Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh Trung ương (HĐGDQP-AN TƯ);

2. Đối tượng 2: do người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở Trung ương hoặc Chủ tịch HĐGDQP-AN cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với cán bộ thuộc quyền sau khi thống nhất với Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

3. Đối tượng 3:

- Khối địa phương: do Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban Thường trực HĐGDQP-AN cùng cấp;

- Khối cơ quan, tổ chức Trung ương: do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban thường trực HĐGDQP-AN cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở;

4. Đối tượng 4:

- Khối địa phương: do Trưởng Ban Tổ chức cấp huyện quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban Thường trực HĐGDQP-AN cùng cấp;

- Khối cơ quan, tổ chức Trung ương: Do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định cụ thể, sau khi thống nhất với Trưởng ban thường trực HĐGDQP-AN cấp huyện nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở./.